

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm

2. Bà Trần Thị Nết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Anh Đ, sinh năm 1999 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Ngô Văn P, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978; Vợ: Không có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Bùi Phát T, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị S, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Người làm chứng:

Nguyễn Nhật K, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt)..

Trần Văn Đ1, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Đặng Phúc H, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Ngô Anh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, Ngô Anh Đ đi bộ ngang nhà Bùi Phát T, sinh năm 2001, nơi thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thấy xe mô tô Honda Sonic 150R, màu trắng đỏ, biển số 66F2-029.75 để tại phòng khách không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Đong vào nhà tìm chìa khóa thì thấy chìa khóa để trong mũ bảo hiểm đặt trên bàn gần nơi đậu xe, Đ dắt xe ra khỏi nhà khoảng 30 mét thì lên xe mở chìa khóa đề máy điều khiển xe đến nhà bạn là Nguyễn Nhật K, sinh năm 1996, nơi thường trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để chơi và uống rượu tại nhà K. Sau đó Đ rủ K đến quán K1 ở xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để tiếp tục uống rượu, bia. Đ điều khiển xe mô tô vừa trộm được của T, còn K điều khiển xe mô tô của K để đến quán K1. Do không có tiền thanh toán hóa đơn 1.276.000 đồng nên Đ đã thế chấp chiếc xe trên cho anh Trần Văn Đ1, sinh năm 2001, nơi thường trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là quản lý của quán K1 và hứa sáng hôm sau đến trả tiền, chuộc lại xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh T trình báo việc bị mất trộm xe đến Công an xã B. Qua làm việc, Ngô Anh Đ đã thừa nhận hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SONIC 150R, số máy KB11E1305407, số khung MH1KB1112MK305729, màu trắng – đỏ, biển số 66F2-029.75.
- 01 áo sọc dài tay màu trắng đen; 01 quần tây dài, màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh, có chữ N.

Biên bản và kết luận định giá tài sản số 554/BB-HĐĐGTTHS ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SONIC 150R, số máy KB11E1305407, số khung MH1KB1112MK305729, màu trắng – đỏ, biển số 66F2-029.75, đã qua sử dụng trị giá: 36.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda SONIC 150R cho anh Bùi Phát T. Về dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Đối với số tiền 1.276.000 đồng, bà Nguyễn Thị S trả cho anh Trần Văn Đ1 xong, bà S không có yêu cầu bị cáo Đ trả lại nên không xem xét.

Đối với Trần Văn Đ1 không biết xe mô tô biển số 66F2-029.75 là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSHCL ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Ngô Anh Đ về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Ngô Anh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Anh Đ với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Đ 01 áo sọc dài tay màu trắng đen; 01 quần tây dài, màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ N.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngô Anh Đ thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng **số 29/CT-VKSHCL** ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2023 tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SONIC 150R, số máy KB11E1305407, số khung MH1KB1112MK305729, màu trắng – đỏ, biển số 66F2-029.75. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 36.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Anh Đ đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... ”

[3] Xét hành vi của bị cáo Ngô Anh Đ, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Về nhận thức bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận,

gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và gia đình có ông nội là người công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất (ông Ngô Văn C) đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại anh Bùi Phát T đã nhận lại tài sản bị mất và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo sọc dài tay màu trắng đen; 01 quần tây dài, màu đen; 01 nón báo hiểm màu xanh, có chữ Nón Sơn là tài sản cá nhân của bị cáo cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Anh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Anh Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Ngô Anh Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự
- Trả lại cho bị cáo Ngô Anh Đ 01 (một) áo sọc dài tay màu trắng đen; 01 (một) quần tây dài, màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ N.

Hiện vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2024

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Ngô Anh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS & HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa